

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST
Ngày 06/10/2021
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH GIA LAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Quảng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Chự;
2. Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhất Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 127/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 giữa:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm: 1975;

Địa chỉ: Thôn B (Nay là thôn N), xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

2. ***Bị đơn:*** Ông Phùng Văn T1, sinh năm: 1971;

Địa chỉ: Thôn B (Nay là thôn N), xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong Đơn khởi kiện, Bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là Bà Trần Thị Ngọc T trình bày:

Về hôn nhân, bà Trần Thị Ngọc T và ông Phùng Văn T1 đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai ngày 20/4/2004. Quá trình chung sống ông bà không tìm được tiếng nói chung trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất hòa. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh đập. Bà T đã nộp đơn xin ly hôn nhưng do thương con và muốn cho ông T1 thêm cơ hội nên đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ tuy nhiên ông T1 vẫn không thay đổi. Bà T và ông T1 đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Xét thấy cuộc

sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa bà và ông Phùng Văn T1.

Về con chung, Vợ chồng bà có 04 con chung là Phùng Trung N, sinh ngày 20/5/1995; Phùng Hàn Q, sinh ngày 21/10/1996; Phùng Thị Thúy N1, sinh ngày 21/02/1999 và Phùng Tấn V, sinh ngày 25/10/2000. Hiện các con đều đã thành niên và tự lập được nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Phùng Văn T1 trình bày:

Về hôn nhân, ông Phùng Văn T1 và bà Trần Thị Ngọc T đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai ngày 20/4/2004. Quá trình chung sống ông bà không tìm được tiếng nói chung trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất hòa. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống. Mỗi lần xảy ra mâu thuẫn là bà T lại tự ý bỏ đi, không quan tâm gì đến gia đình. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, ông T1 không chấp nhận. Ông T1 chỉ đồng ý ly hôn sau khi bà T trả cho ông số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) mà bà T nhờ ông vay của người khác.

Về con chung, Vợ chồng ông bà có 04 con chung là Phùng Trung N, sinh ngày 20/5/1995; Phùng Hàn Q, sinh ngày 21/10/1996; Phùng Thị Thúy N1, sinh ngày 21/02/1999 và Phùng Tấn V, sinh ngày 25/10/2000. Hiện các con đều đã thành niên và tự lập được nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung ông T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án; nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ; bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận cho bà Trần Thị Ngọc T ly hôn với ông Phùng Văn T1. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm có: Đơn khởi kiện, Bản sao 01 giấy chứng nhận kết hôn; bản sao 01 giấy chứng minh nhân dân; bản sao 01 sổ hộ khẩu gia đình; 04 bản sao trích lục khai sinh; bản tự khai, biên bản lấy lời khai; đơn xin kiến nghị; đơn xin xác nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Trần Thị Ngọc T yêu cầu Toà án giải quyết việc ly hôn với ông Phùng Văn T1. Đơn khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc T phù hợp quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Phùng Văn T1 hiện cư trú tại thôn N, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai, nên Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Bà Trần Thị Ngọc T và ông Phùng Văn T1 đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai ngày 20/4/2004. Ông T1 và bà T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa các đương sự có mâu thuẫn dẫn đến vợ, chồng sống ly thân không còn ai quan tâm đến cuộc sống gia đình nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải cho các đương sự về đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không đoàn tụ được. Xét thấy tình trạng hôn nhân của bà T và ông T1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Ngọc T.

[3]. Về con chung:

Bà Trần Thị Ngọc T và ông Phùng Văn T1 có 04 con chung là Phùng Trung N, sinh ngày 20/5/1995; Phùng Hàn Q, sinh ngày 21/10/1996; Phùng Thị Thúy N1, sinh ngày 21/02/1999 và Phùng Tấn V, sinh ngày 25/10/2000. Hiện các con đều đã thành niên và tự lập được nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc T.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Thị Ngọc T được ly hôn với ông Phùng Văn T1.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Trần Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0006438 ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai. Bà Trần Thị Ngọc T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Trần Thị Ngọc T và ông Phùng Văn T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã Ia Pia (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Quảng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồng Việt – Trương Công Chự

Võ Văn Quảng

- Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Gia Lai;
 - VKSND huyện P;
 - Chi cục THADS huyện P;
 - UBND thị trấn Tăng Bạt Hổ (nơi ĐKKH);
 - Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Quảng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Đặng Hồng Việt – Trương Công Chự

Võ Văn Quảng